

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **16** /2016/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày **25** tháng 02 năm 2016

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ	
ĐẾN	Số: 206
	Ngày: 28/2
	Chuyên: Hệ thống thông tin thủ tục hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định quản lý, vận hành và khai thác
Hệ thống thông tin thủ tục hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 03/2013/QĐ-UBND ngày 19/01/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành “Quy định nâng cấp, xây dựng, triển khai và khai thác các phần mềm ứng dụng trong cơ quan nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế”;

Căn cứ Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 08/7/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định thu thập, cập nhật, quản lý, tích hợp, khai thác và sử dụng dữ liệu dùng chung trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống thông tin Thủ tục hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế.

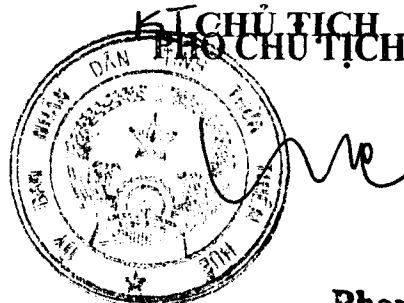
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP: CVP, các PCVP; CV:KNNV;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, DL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Phan Ngọc Thọ

QUY ĐỊNH

**Quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống thông tin Thủ tục hành chính
tỉnh Thừa Thiên Huế**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 16 /2016/QĐ-UBND
ngày 25 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về việc quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống thông tin thủ tục hành chính của tỉnh Thừa Thiên Huế.
2. Quy định này áp dụng đối với các sở, ban, ngành cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là sở, ban, ngành), UBND các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan trong việc quản lý, vận hành, khai thác Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính của tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Hệ thống thông tin thủ tục hành chính

1. Hệ thống thông tin thủ tục hành chính của tỉnh Thừa Thiên Huế (sau đây gọi tắt là Hệ thống thông tin) là hệ thống phục vụ quản trị, vận hành, tích hợp, khai thác và cung cấp thông tin về thủ tục hành chính (sau đây gọi tắt là TTHC) của các sở, ban, ngành và UBND các cấp trên địa bàn tỉnh.
2. Hệ thống bao gồm các chức năng và một số tiện ích hỗ trợ, cụ thể là:
 - Tích hợp tình hình, kết quả giải quyết TTHC tại các cấp chính quyền;
 - Tiếp nhận, lưu trữ phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính;
 - Hỗ trợ các cấp chính quyền tích hợp trang TTHC vào trang thông tin điện tử của đơn vị;
 - Tích hợp tình hình chuẩn hóa theo chuẩn ISO đối với TTHC;
 - Tích hợp tình hình thực hiện, giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cấp chính quyền;
 - Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính.

3. Hệ thống thông tin thủ tục hành chính được cài đặt tại Trung tâm Thông tin dữ liệu điện tử tỉnh có địa chỉ: <http://tthc.thuathienhue.gov.vn>, nhằm phục vụ các cơ quan quản lý nhà nước quản lý và khai thác trong hệ thống mạng tin học diện rộng tỉnh; công khai trên môi trường Internet để phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Điều 3: Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính: là tập hợp các thủ tục hành chính do các sở, ban, ngành cập nhật thông qua Hệ thống thông tin thủ tục hành chính.
2. Hệ thống thông tin thủ tục hành chính: là hệ thống được xây dựng (bao gồm cả giải pháp kỹ thuật và hạ tầng) nhằm phục vụ việc cập nhật, tích hợp, vận hành và khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính trên môi trường mạng tin học.

Điều 4. Nguyên tắc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin thủ tục hành chính

1. Việc cập nhật thủ tục hành chính vào Hệ thống thông tin phải được thực hiện sau khi được UBND tỉnh ban hành công bố theo quy định.
2. Dữ liệu thủ tục hành chính được cập nhật và đăng tải phải đảm bảo tính chính xác, đầy đủ, kịp thời và phải được kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức, lợi ích của Nhà nước.
3. Việc vận hành và khai thác Hệ thống thông tin thủ tục hành chính của các cơ quan, tổ chức, cá nhân phải tuân thủ Quy định nâng cấp, xây dựng, triển khai và khai thác các phần mềm ứng dụng trong cơ quan nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế (Quyết định số 03/2013/QĐ-UBND ngày 19/01/2013 của UBND tỉnh) và Quy định thu thập, cập nhật, quản lý, tích hợp, khai thác và sử dụng dữ liệu dùng chung trên địa bàn tỉnh (Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 08/7/2014 của UBND tỉnh) và các quy định của pháp luật liên quan khác.
4. Sử dụng, khai thác Hệ thống thông tin thủ tục hành chính phải đúng mục đích, chức năng và quy trình. Tất cả các số liệu, văn bản điện tử đã được đăng tải trên Hệ thống thông tin này có giá trị tương đương số liệu, văn bản gốc. Cá nhân, tổ chức có thể tải các mẫu đơn, tờ khai để hoàn thiện hồ sơ.
5. Người được giao sử dụng tài khoản để cập nhật, quản lý Hệ thống thông tin thủ tục hành chính có trách nhiệm bảo mật về thông tin tài khoản, bảo đảm sự chính xác và chịu trách nhiệm về các số liệu, văn bản điện tử được gửi đi từ tài khoản do mình sử dụng.

Việc ủy quyền cho người khác thực hiện nhiệm vụ phải do người có trách nhiệm quyết định và chịu trách nhiệm việc ủy quyền đó theo quy định pháp luật.

Chương II

CẬP NHẬT, ĐĂNG TẢI DỮ LIỆU THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Điều 5. Trách nhiệm nhập và đăng tải dữ liệu thủ tục hành chính

1. Các sở, ban, ngành có trách nhiệm cập nhật dữ liệu thủ tục hành chính vào Cơ sở dữ liệu thông qua Hệ thống thông tin thủ tục hành chính như sau:

a) Sở, ban, ngành tổ chức thực hiện việc cập nhật dữ liệu thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của sở, ban, ngành mình đã được UBND tỉnh công bố theo quy định (*gồm TTHC của UBND tỉnh; TTHC của sở, ban, ngành; TTHC của UBND cấp huyện và TTHC của UBND cấp xã*);

b) Gửi văn bản đề nghị Sở Tư pháp đăng tải dữ liệu thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin thủ tục hành chính;

2. Sở Tư pháp chịu trách nhiệm:

a) Thẩm tra, đăng tải các dữ liệu thủ tục hành chính được nhập trên Hệ thống thông tin thủ tục hành chính theo đề nghị của các sở, ban, ngành;

b) Thường xuyên đôn đốc các sở, ban, ngành thực hiện việc cập nhật dữ liệu thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin.

Điều 6. Quy trình nhập dữ liệu thủ tục hành chính

Cán bộ đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC thuộc các sở, ban, ngành thực hiện việc nhập dữ liệu thủ tục hành chính theo quy trình sau:

1. Thực hiện đăng nhập vào Hệ thống thông tin theo tài khoản do Sở Tư pháp cấp; nhập các thủ tục hành chính đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công bố và kết nối với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định thủ tục hành chính;

2. Làm thủ tục đề nghị Sở Tư pháp đăng tải công khai dữ liệu thủ tục hành chính đã được nhập trên Hệ thống thông tin thủ tục hành chính.

Điều 7. Quy trình đăng tải dữ liệu thủ tục hành chính

Sở Tư pháp thực hiện đăng tải dữ liệu thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin theo quy trình sau:

1. Kiểm tra, rà soát, đối chiếu để đảm bảo tính đầy đủ, chính xác của dữ liệu thủ tục hành chính đã được nhập theo Quyết định công bố thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Kiểm tra, rà soát đảm bảo thủ tục hành chính và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan quy định về thủ tục hành chính phải được kết nối, tích hợp trên Hệ thống thông tin thủ tục hành chính.

3. Đăng tải dữ liệu thủ tục hành chính sau khi thực hiện kiểm tra, rà soát, đối chiếu theo quy định tại các Khoản 1, 2 Điều này.

4. Trường hợp dữ liệu thủ tục hành chính nhập vào Hệ thống thông tin không bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, phù hợp theo quy định tại các Khoản 1, 2,

3 Điều này, Sở Tư pháp phải có văn bản đề nghị các sở, ban, ngành điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện dữ liệu thủ tục hành chính và gửi về Sở Tư pháp trong thời hạn tối đa không quá 10 ngày làm việc.

Điều 8. Thời hạn cập nhật và đăng tải dữ liệu thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin thủ tục hành chính

1. Các sở, ban, ngành có trách nhiệm tổ chức việc nhập các thủ tục hành chính và văn bản quy định về thủ tục hành chính đã được công bố vào Hệ thống thông tin và gửi Sở Tư pháp chậm nhất trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày ký quyết định công bố; đồng thời chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, đầy đủ và chính xác của thủ tục hành chính và văn bản quy định về thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin thủ tục hành chính.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm đăng tải dữ liệu về thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của các sở, ban, ngành.

Chương III

KHAI THÁC HỆ THỐNG THÔNG TIN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Điều 9. Quyền hạn, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức giải quyết thủ tục hành chính trong việc khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin thủ tục hành chính

1. Khai thác, sử dụng dữ liệu thủ tục hành chính được đăng tải trên Hệ thống thông tin phục vụ cho việc niêm yết công khai và giải quyết thủ tục hành chính theo phạm vi chức năng, thẩm quyền được giao.

2. Tiếp nhận và giải quyết hồ sơ cho cá nhân, tổ chức trong trường hợp cá nhân, tổ chức đã đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về hồ sơ, mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính theo các quy định về thủ tục hành chính được đăng tải trên Hệ thống thông tin thủ tục hành chính; không được quy định thêm bất kỳ nội dung nào khác về thủ tục hành chính ngoài những quy định đã được đăng tải.

3. Khi phát hiện những thủ tục hành chính đã có hiệu lực thi hành nhưng chưa được công bố, công khai hoặc được công bố, công khai nhưng chưa chính xác, đầy đủ theo quy định hoặc đã hết hiệu lực thi hành, bị hủy bỏ, bãi bỏ nhưng vẫn được đăng tải công khai hoặc không đảm bảo sự cần thiết, hợp lý, hợp pháp, thì các cơ quan, tổ chức giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm thông báo, gửi ý kiến phản hồi cho Sở Tư pháp để kịp thời xử lý.

Điều 10. Quyền của cá nhân, tổ chức khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin thủ tục hành chính

1. Khai thác, sử dụng dữ liệu thủ tục hành chính được đăng tải trên Hệ thống thông tin phục vụ cho việc thực hiện thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật. Các chức năng phục vụ cá nhân, tổ chức sử dụng, khai thác mà không phải đăng nhập vào Hệ thống thông tin, bao gồm:

a) Xem thông tin về thủ tục hành chính, tải các mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm.

b) Gửi, tra cứu kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính.

c) Xem, tải các Quyết định công bố thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thực hiện những thủ tục hành chính, hồ sơ, giấy tờ, yêu cầu, điều kiện được pháp luật quy định hoặc đăng tải công khai trên Hệ thống thông tin.

3. Phản ánh, kiến nghị với Sở Tư pháp về những nội dung sau:

a) Thủ tục hành chính đã có hiệu lực thi hành nhưng chưa được đăng tải trên Hệ thống thông tin thủ tục hành chính hoặc đã được đăng tải nhưng không đầy đủ, chính xác theo quy định;

b) Thủ tục hành chính đã hết hiệu lực thi hành, bị hủy bỏ, bãi bỏ nhưng vẫn được đăng tải công khai trên Hệ thống thông tin thủ tục hành chính;

c) Sự không thống nhất giữa thủ tục hành chính được đăng tải công khai trên Hệ thống thông tin thủ tục hành chính với thủ tục hành chính được niêm yết tại nơi giải quyết thủ tục hành chính;

d) Sự không thống nhất giữa thủ tục hành chính được giải quyết với thủ tục hành chính được niêm yết tại nơi giải quyết thủ tục hành chính và được đăng tải trên Hệ thống thông tin thủ tục hành chính.

Chương IV

QUẢN LÝ HỆ THỐNG THÔNG TIN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ

Điều 11. Quản lý Hệ thống thông tin thủ tục hành chính

1. Xây dựng chính sách pháp luật về việc nhập, đăng tải, khai thác dữ liệu thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin thủ tục hành chính.

2. Kiểm duyệt nội dung dữ liệu thủ tục hành chính được nhập, đăng tải trên Hệ thống thông tin thủ tục hành chính; xây dựng các quy trình nghiệp vụ, hướng dẫn nhập, đăng tải dữ liệu thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin; hướng dẫn các sở, ban, ngành ban hành quy trình nghiệp vụ giải quyết thủ tục hành chính trong phạm vi quản lý nhà nước.

3. Thực hiện quản lý tài khoản đăng nhập Hệ thống thông tin thủ tục hành chính cho các cơ quan có trách nhiệm nhập dữ liệu thủ tục hành chính quy định tại Điều 5 Quy định này; định kỳ rà soát, đề xuất phương án nâng cấp, chỉnh sửa Hệ thống thông tin thủ tục hành chính phù hợp với nhu cầu thực tế.

4. Tổ chức kết nối, tích hợp, chia sẻ Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính với Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

5. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm đảm bảo hạ tầng và an ninh an toàn thông tin cho Hệ thống thông tin thủ tục hành chính theo quy định; đảm bảo hoạt động liên tục 24 giờ trong tất cả các ngày.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Tham mưu UBND tỉnh hoàn chỉnh Hệ thống thông tin thủ tục hành chính đảm bảo các chức năng quy định tại Khoản 2 Điều 2 của Quy định này.

2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các quy định tại Khoản 1, 2, 3 Điều 11 của Quy định này.

3. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan thực hiện quy định tại Khoản 5 Điều 11 của Quy định này.

4. Đào tạo, tập huấn, hướng dẫn công tác vận hành, cập nhật, khai thác Hệ thống thông tin thủ tục hành chính cho các cơ quan, đơn vị làm công tác kiểm soát thủ tục hành chính.

5. Đề xuất khen thưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện tốt việc cập nhật, đăng tải, quản lý và vận hành Hệ thống thông tin thủ tục hành chính.

6. Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về tình hình quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống thông tin thủ tục hành chính khi có yêu cầu.

7. Đăng tải công khai danh mục thủ tục hành chính theo từng ngành, lĩnh vực (đã có và sẽ có) trên Hệ thống thông tin thủ tục hành chính.

Điều 13. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

1. Tổ chức thực hiện việc nhập dữ liệu thủ tục hành chính theo quy định tại Chương II của Quy định này.

2. Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu thủ tục hành chính giữa Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính với Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị. Khai báo các dịch vụ công trực tuyến của đơn vị (nếu có).

3. Bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất cho việc nhập dữ liệu thủ tục hành chính vào Hệ thống thông tin thủ tục hành chính.

4. Kiểm duyệt dữ liệu thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước, phạm vi giải quyết và chịu trách nhiệm về độ chính xác của dữ liệu thủ tục hành chính được cập nhật trên Hệ thống thông tin thủ tục hành chính.

5. Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ giữa thủ tục hành chính được đăng tải trên Hệ thống thông tin và thủ tục hành chính được niêm yết tại nơi giải quyết thủ tục hành chính.

6. Kiểm tra, rà soát, chỉnh sửa, đính chính dữ liệu thủ tục hành chính đã nhập hoặc đã được đăng tải theo đề nghị của Sở Tư pháp.

7. Quản lý tài khoản đăng nhập Hệ thống thông tin thủ tục hành chính do Sở Tư pháp cấp;

8. Công chức, viên chức được giao tài khoản đăng nhập Hệ thống thông tin thủ tục hành chính phải tự thay đổi mật khẩu và tự bảo mật tài khoản trong quá trình sử dụng; không được cung cấp hoặc để lộ tài khoản.

Điều 14. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

1. Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu thủ tục hành chính giữa Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính với Trang thông tin điện tử của đơn vị.

2. Khai báo các dịch vụ công trực tuyến của đơn vị (nếu có) tại Hệ thống thông tin thủ tục hành chính.

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm phổ biến, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các nội dung theo yêu cầu tại Quy định này và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.



Phan Ngọc Thọ